

Số: 70/2020/QĐST- DS

Bình Đ, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 16/7/2020 nguyên đơn bà Lê Thị Diễm Ng có đơn rút yêu cầu khởi kiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 04 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Diễm Ng**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 222 C, khu phố 3, thị trấn Bình Đ, huyện Bình Đ, tỉnh T.

Bị đơn:

1/ Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1958;

2/ Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp Bình H2, xã Đại Hòa L, huyện Bình Đ, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1966;

2/ Ông **Trịnh Văn S1**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp Bình H 2, xã Đại Hòa L, huyện Bình Đ, tỉnh T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Diễm Ng số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 2.134.000 đồng (hai triệu một trăm ba mươi bốn ngàn đồng) theo ba biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0010747 ngày 27 tháng 04 năm 2020; số 0010748 ngày 27/04/2020 và số 0000760 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Định, tỉnh T.

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho bà Lê Thị Diễm Ng đã nộp có liên quan yêu cầu khởi kiện về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

3. Bà Lê Thị Diễm Ng, ông Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trịnh Văn S1 có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T (Phòng KTNV và THA)
- VKSND huyện Bình Định ;
- Chi cục THADS huyện Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

